



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

10.12.2025

# MARKET INSIGHTS REPORT

**ĐIỂM SỐ THÀNH BẠI TẠI HỌ VINCOM**

# NỘI DUNG CHÍNH

**03** Chuyển động thị trường

**05** TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

**06** Phân tích kỹ thuật  
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

**07** Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

**07** Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

**08** Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

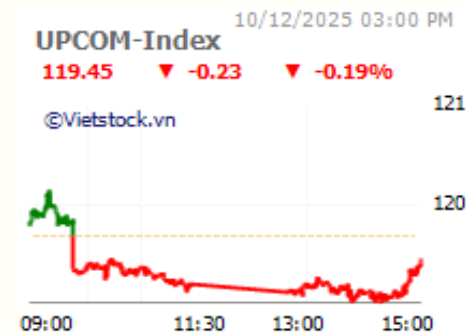
**08** Tin tức kinh tế vĩ mô

**09** Biểu đồ trong ngày

**10** TTCK Mỹ  
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	371
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	121
Số cổ phiếu giảm giá	188
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	62

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	206
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	58
Số cổ phiếu giảm giá	84
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	64

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	350
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	143
Số cổ phiếu giảm giá	115
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	92

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	51,062.62	52,309.82	(1,247.20)
% KL toàn thị trường	7.89%	8.08%	
Giá trị	1,859,222	2,226,971	(367,748)
% GT toàn thị trường	9.34%	11.19%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,749.20	1,238.51	510.70
% KL toàn thị trường	7.89%	8.08%	
Giá trị	38,800	29,117	9,682
% GT toàn thị trường	4.69%	3.52%	

### UPCOM

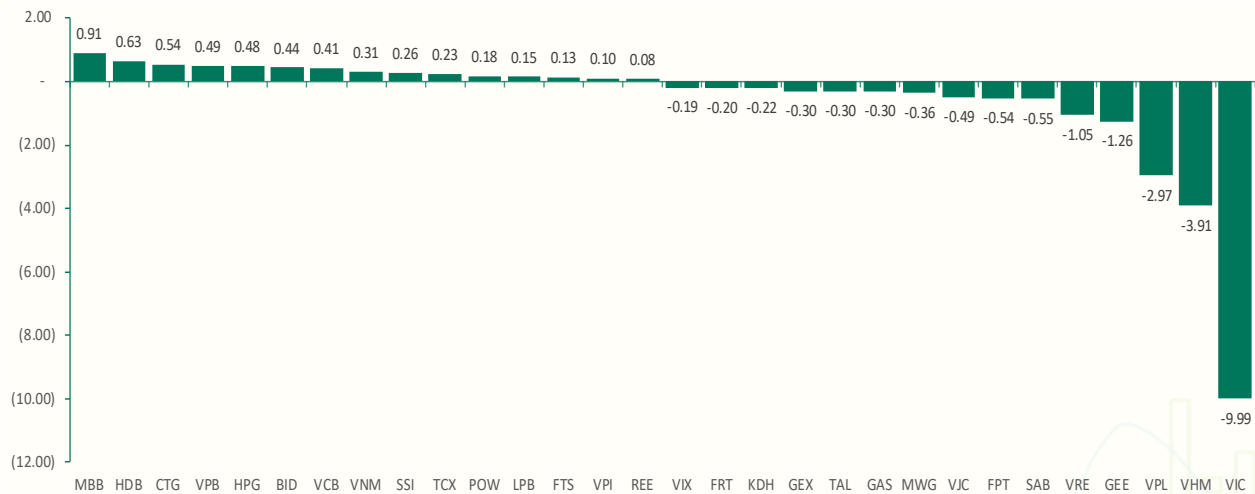
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	50.86	347.24	(296.38)
% KL toàn thị trường	0.16%	1.08%	
Giá trị	7,371	17,572	(10,201)
% GT toàn thị trường	1.36%	3.25%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	6,592,900	148,800	-11,200 (-7%)	63.73	3.57	2,335	577,415
2	VCB	3,082,500	58,200	200 (0.34%)	11.62	2.18	5,008	486,300
3	VHM	7,908,400	103,500	-4,000 (-3.72%)	16.54	1.81	6,259	425,117
4	CTG	3,867,500	50,500	400 (0.8%)	8.14	1.60	6,207	271,185
5	BID	1,904,100	37,700	250 (0.67%)	9.69	1.58	3,890	264,705
6	TCB	5,381,400	33,700	-100 (-0.3%)	10.83	1.33	3,113	238,806
7	VPB	9,284,000	29,000	250 (0.87%)	11.14	1.44	2,603	230,084
8	HPG	19,708,000	26,650	250 (0.95%)	12.36	1.60	2,157	204,551
9	MBB	25,865,300	25,150	450 (1.82%)	6.21	1.52	4,051	202,583
10	VPL	2,473,200	95,800	-7,200 (-6.99%)	402.52	4.78	238	171,798

## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
<b>Tất cả</b>	<b>-0.99%</b>	<b>+45.52%</b>	<b>1,587</b>
<b>Tài chính</b>	+0.48%	+24.42%	105
> Tổ chức tín dụng	+0.53%	+24.05%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.54%	+31.03%	83
> Bảo hiểm	-0.91%	-26.00%	13
<b>Bất động sản</b>	-4.17%	+161.38%	133
<b>Công nghiệp</b>	-0.92%	+28.10%	401
> Vận tải	-0.33%	+20.22%	117
> Hàng hóa công nghiệp	-2.00%	+48.73%	230
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-1.12%	+44.88%	54
<b>Tiêu dùng thiết yếu</b>	-0.30%	+14.89%	188
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.30%	+15.15%	155
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.16%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.08%	+4.17%	4
<b>Nguyên vật liệu</b>	+0.04%	+10.98%	283
<b>Tiêu dùng không thiết yếu</b>	-3.30%	+33.38%	186
> Thương mại hàng không thiết yếu	-1.20%	+23.75%	85
> Dịch vụ tiêu dùng	-6.91%	+22.10%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	-0.30%	+61.80%	71
> Xe và linh kiện	+0.28%	-0.30%	13
<b>Tiện ích</b>	-0.18%	+8.85%	153
<b>Dịch vụ truyền thông</b>	-0.41%	-28.03%	41
> Dịch vụ viễn thông	-0.50%	-28.67%	18
> Truyền thông và giải trí	+1.02%	+8.30%	23
<b>Năng lượng</b>	-0.24%	-5.00%	53
> Năng lượng	-0.24%	-5.00%	53
<b>Công nghệ thông tin</b>	-1.24%	-34.88%	10
> Phần mềm và dịch vụ	-1.28%	-26.13%	8
> Phần cứng và thiết bị	-0.79%	+163.21%	7
<b>Chăm sóc sức khỏe</b>	+0.01%	+8.38%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.01%	+12.98%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.01%	-35.57%	11

## Điểm số thành bại tại họ VINCOM

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 28.19 điểm (- 1.61%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Truyền thông giải trí, dịch vụ tài chính, tổ chức tín dụng, xe và linh kiện, nguyên vật liệu ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VNZ, FOC, TCX, SSI, HCM, VCI, FTS, SHS, VCB, CTG, BID, VPB, MBB, LPB, HDB, STB, VIB, ABB, DFC, HPG, DGC, MSR, DDV, PHR, DDV... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ HCM vận động theo mô hình đáy vòng với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Hiện kháng cự là 24 và một Break out kháng cự này sẽ xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn quay trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(ii) VCB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small Black Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VCB vận động theo mô hình Bullish Falling Wedge với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự của mô hình này là 60 – Một Break out sẽ xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn quay trở lại với VCB – NĐT nên quan sát cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iii) STB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng thu hẹp cảnh báo sự biến động mạnh có thể diễn ra sau chuỗi đi ngang;
- ✓ STB có thể hoàn tất để án tái cơ cấu vào năm 2026 và quay trở lại hoạt động bình thường;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iv) MSR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MSR đang có kháng cự là 28 – Đây là kháng cự quan trọng bởi nếu không có Break out kháng cự này, MSR sẽ tạo ra mô hình vận động tiêu cực với mục tiêu giá 20. Do vậy, NĐT nên nắm giữ cổ phiếu cần quan sát kỹ kháng cự này để có thể chốt lời hoặc dừng lỗ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

**(2) Dịch vụ tiêu dùng, bất động sản, hàng hóa công nghiệp, phần mềm dịch vụ, thương mại hàng không thiết yếu, bảo hiểm, dịch vụ viễn thông, vận tải ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VPL, VIC, VHM, GEE, VEA, GEX, VGC, VCG, CTD, LCG, DPG, FPT, MWG, FRT, HUT, PNJ, BVH, PVI, MIG, VGI, FOX, CTR, VJC, HAH, VSC, GMD, VTP ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VHM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VHM có vẻ đang hình thành sóng 4 nhỏ với mô hình ABC sau nhịp phục hồi 5 sóng cho sóng 5 lớn. Chúng tôi lưu ý khả năng sóng 5 lớn là sóng cụt của VHM vẫn khá cao do sự điều chỉnh sóng 4 là tương đối sâu và phục hồi chữ V;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là 95;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) GEX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình giá vận động của GEX vẫn tiêu cực với nguy cơ sóng 5 hiện hữu đang xảy ra với giá mục tiêu 22 – 32. Về cơ bản đây là sườn phải của GEX và chúng tôi vẫn cảnh báo NĐT chưa thể dò đáy cổ phiếu này lúc này ngay cả các điểm hỗ trợ ngắn hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iii) HAH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 53;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Độ rộng thị trường vẫn ở mức độ chấp nhận được dù chỉ số tiêu cực

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Opening Marubozu”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 362 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MBB, HPG, VJC, VNM, TCB, CTG, MWG, PVD, SAB, SSI ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, STB, VCB, VHM, MSN, HDB, GEX, BID, VSC, VPL...Hôm nay, cá nhân trong nước là người mua ròng còn tổ chức trong nước, tự doanh, cá nhân và tổ chức nước ngoài bán ròng.

(ii) VN-Index có một phiên điều chỉnh thứ 2 liên tiếp và phần lớn mức điểm giảm hôm nay tới từ nhóm cổ phiếu VINCOM với sự đóng góp khoảng 17 điểm. Dù thị trường điều chỉnh khá mạnh về điểm số nhưng khối lượng bán không hoảng loạn. Một phần các cổ phiếu khác có mức độ giảm điểm không quá nhiều và xét về độ rộng thị trường thì số mã xanh cũng nhiều hơn trong phiên hôm nay. Thậm chí nhiều NĐT còn vui khi thấy thị trường giảm gần 30 điểm nhưng NAV tài khoản lại tăng giá so với những phiên tăng điểm mà NAV lại giảm. Đặc biệt nhóm ngân hàng, chứng khoán, thép phục hồi tăng điểm cũng là nguyên nhân chính khiến thị trường không bao trùm tâm lý bi quan. Tổng thể chúng ta chưa có sự tích cực lan tỏa quá lớn nhưng rủi ro ngắn hạn cũng chưa thực sự quá lớn dù mức độ giảm điểm có thể vẫn cao nếu nhóm VINCOM vẫn tiếp tục điều chỉnh.

Các cổ phiếu tiến vào mạnh: HBC, C4G...

Các cổ phiếu mua tích lũy: HBC, HQC, KSB...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 07 mã cho tín hiệu bán, 20 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã SSI, HDB, VCB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 46% và 61.9% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ và kháng cự là 1,680 - 1,782 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ cổ phiếu IJC



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	554.7	555.5	553.91	NO	557.96	562.8	566.06	570.9	549.86	546.6	541.76	538.5
HNXINDEX	256.55	256.58	256.52	YES	257.74	259	260.19	261.45	255.29	254.1	252.84	251.65
UPINDEX	119.42	119.57	119.26	NO	119.83	120.56	120.97	121.7	118.69	118.28	117.55	117.14
VN30	1950.97	1952.97	1948.98	NO	1971.64	1996.3	2016.97	2041.63	1926.31	1905.64	1880.98	1860.31
VNINDEX	1727.41	1731.63	1723.2	NO	1740.39	1761.79	1774.77	1796.17	1706.01	1693.03	1671.63	1658.65
VNXALL	2897.51	2903.13	2891.88	NO	2917.89	2949.53	2969.91	3001.55	2865.87	2845.49	2813.85	2793.47
VN30FIM	1944.8	1949.7	1939.9	NO	1958.1	1981.2	1994.5	2017.6	1921.7	1908.4	1885.3	1872
VN30F1Q	1939.97	1945.45	1934.48	NO	1950.93	1972.87	1983.83	2005.77	1918.03	1907.07	1885.13	1874.17
VN30F2M	1942.13	1947.2	1937.07	NO	1954.27	1976.53	1988.67	2010.93	1919.87	1907.73	1885.47	1873.33
VN30F2Q	1939.17	1943.75	1934.58	NO	1948.33	1966.67	1975.83	1994.17	1920.83	1911.67	1893.33	1884.17
BCM	65.7	65.6	65.8	NO	66.1	66.3	66.7	66.9	65.5	65.1	64.9	64.5
ACB	24.15	24.17	24.13	NO	24.25	24.4	24.5	24.65	24	23.9	23.75	23.65
BID	37.68	37.68	37.69	YES	37.92	38.13	38.37	38.58	37.47	37.23	37.02	36.78
BVH	54.27	54.25	54.28	YES	55.43	56.57	57.73	58.87	53.13	51.97	50.83	49.67
CTG	50.47	50.45	50.48	YES	50.83	51.17	51.53	51.87	50.13	49.77	49.43	49.07
FPT	96.1	96.35	95.85	NO	96.6	97.6	98.1	99.1	95.1	94.6	93.6	93.1
GVR	26.87	26.92	26.81	NO	26.98	27.22	27.33	27.57	26.63	26.52	26.28	26.17
GAS	63.67	63.75	63.58	NO	63.93	64.37	64.63	65.07	63.23	62.97	62.53	62.27
HDB	32.25	32.3	32.2	NO	32.9	33.65	34.3	35.05	31.5	30.85	30.1	29.45
LPB	44.25	44.28	44.22	YES	44.7	45.2	45.65	46.15	43.75	43.3	42.8	42.35
HPG	26.75	26.8	26.7	NO	26.9	27.15	27.3	27.55	26.5	26.35	26.1	25.95
MBB	25.07	25.03	25.11	NO	25.53	25.92	26.38	26.77	24.68	24.22	23.83	23.37
MSN	77	77	77	YES	77.4	77.8	78.2	78.6	76.6	76.2	75.8	75.4
MWG	83.3	83.45	83.15	NO	84.1	85.2	86	87.1	82.2	81.4	80.3	79.5
PLX	34.73	34.8	34.67	NO	34.97	35.33	35.57	35.93	34.37	34.13	33.77	33.53
SAB	52.1	52.4	51.8	NO	52.8	54.1	54.8	56.1	50.8	50.1	48.8	48.1
SHB	16.4	16.38	16.42	NO	16.55	16.65	16.8	16.9	16.3	16.15	16.05	15.9
SSB	17.4	17.38	17.42	NO	17.6	17.75	17.95	18.1	17.25	17.05	16.9	16.7
SSI	29.15	29.1	29.2	NO	29.4	29.55	29.8	29.95	29	28.75	28.6	28.35
STB	48.55	48.53	48.57	YES	48.7	48.8	48.95	49.05	48.45	48.3	48.2	48.05
TCB	33.85	33.93	33.78	NO	34	34.3	34.45	34.75	33.55	33.4	33.1	32.95
TPB	16.97	17	16.93	NO	17.03	17.17	17.23	17.37	16.83	16.77	16.63	16.57
VCB	58.2	58.2	58.2	YES	58.6	59	59.4	59.8	57.8	57.4	57	56.6
VHM	103.57	103.6	103.53	YES	106.93	110.37	113.73	117.17	100.13	96.77	93.33	89.97
VIB	18.23	18.25	18.22	YES	18.32	18.43	18.52	18.63	18.12	18.03	17.92	17.83
VIC	152.53	154.4	150.67	NO	156.27	163.73	167.47	174.93	145.07	141.33	133.87	130.13
VJC	197.07	197.3	196.83	NO	200.53	204.47	207.93	211.87	193.13	189.67	185.73	182.27
VPB	28.87	28.8	28.93	NO	29.23	29.47	29.83	30.07	28.63	28.27	28.03	27.67
VRE	30.67	31	30.33	NO	31.33	32.67	33.33	34.67	29.33	28.67	27.33	26.67
VNM	63.3	63.4	63.2	NO	64.3	65.5	66.5	67.7	62.1	61.1	59.9	58.9

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
TTF	13,922,300	2,450,720	568	6.74
IJC	12,069,100	1,625,430	743	-4.1
LDG	7,939,500	1,784,750	445	3.44
<b>FIT</b>	<b>6,795,000</b>	<b>3,091,810</b>	<b>219.77</b>	<b>-3.89</b>
C4G	3,304,500	1,055,970	313	3.53
HBC	3,079,100	989,770	311	4.76
<b>HAR</b>	<b>2,393,900</b>	<b>347,000</b>	<b>689.88</b>	<b>6.85</b>
QCG	1,591,400	728,640	218	6.94
AGR	1,536,800	386,520	398	7
<b>FTS</b>	<b>1,510,500</b>	<b>678,810</b>	<b>222.52</b>	<b>4.38</b>
BCA	586,300	49,090	1,194	13.95
DBD	424,700	25,350	1,675	-0.6
VNE	377,600	130,230	290	-1.18
PXL	268,400	114,340	235	0.63
<b>EVE</b>	<b>240,300</b>	<b>38,140</b>	<b>630.05</b>	<b>-4.21</b>
LSS	238,800	110,980	215	-0.21
PWA	227,300	27,760	819	11.11
ABW	203,200	88,290	230	0.92
PTB	183,500	90,870	202	0.59
<b>PAS</b>	<b>178,600</b>	<b>51,890</b>	<b>344.19</b>	<b>-6.06</b>
XMC	175,800	11,520	1,526	8.89
HVX	142,800	16,800	850	6.74
TTG	140,200	3,320	4,223	-5.83
VLB	128,300	45,780	280	1.83
<b>SCI</b>	<b>106,500</b>	<b>16,160</b>	<b>659.03</b>	<b>0</b>
SVC	93,900	12,140	773	3.54
VNS	80,000	17,800	449	-0.32
SED	69,700	10,450	667	-0.99
BDT	59,700	25,230	237	0
VTA	59,300	6,810	871	11.54
PAT	55,000	16,530	333	-0.09
VDP	51,400	22,600	227	6.57
HND	48,400	21,190	228	0.93
HSV	45,000	16,210	278	4.55
ACC	44,300	11,970	370	4.53
DC1	42,500	430	9,884	0
PSL	39,700	310	12,806	0
CNT	38,800	13,430	289	-1.25
NED	37,500	12,650	296	1.49
TNV	35,400	5,600	632	-14.63

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: TTF, IJC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
8-Dec	FCN	Mua	≤ 17	10% -20%	Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều/Mua khi giao dịch chùng xuống
8-Dec	HHV	Mua	≤ 15.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 19
8-Dec	VCG	Mua	≤ 25	10% -20%	Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 09/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.155 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.948 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.362 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.370 VND/USD, tăng 10 đồng so với phiên 08/12. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm mạnh 100 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 27.100 VND/USD và 27.150 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 09/12, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở các kỳ hạn ON và 1W, tăng 0,10 – 0,20 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M so với phiên trước đó, giao dịch tại: ON 7,50%; 1W 7,60%; 2W 7,60% và 1M 7,30%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm nhẹ 0,02 đpt ở các kỳ hạn ON và 1W trong khi giữ nguyên ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 3,91%; 1W 3,96%; 2W 4,01%, 1M 4,04%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng nhẹ ở kỳ hạn 15Y, chốt phiên với mức: 3Y 3,02%; 5Y 3,20%; 7Y 3,47%; 10Y 3,96%; 15Y 4,03%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, phiên 09/12, NHNN chào thầu 2.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 13.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 13.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,5%. Tổng cộng có 21.865,53 tỷ đồng trúng thầu, trong đó có 1.316,48 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 10.159,25 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 7.389,80 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày. Có 21.920,93 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 55,40 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua. Có 364.150,69 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

## Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

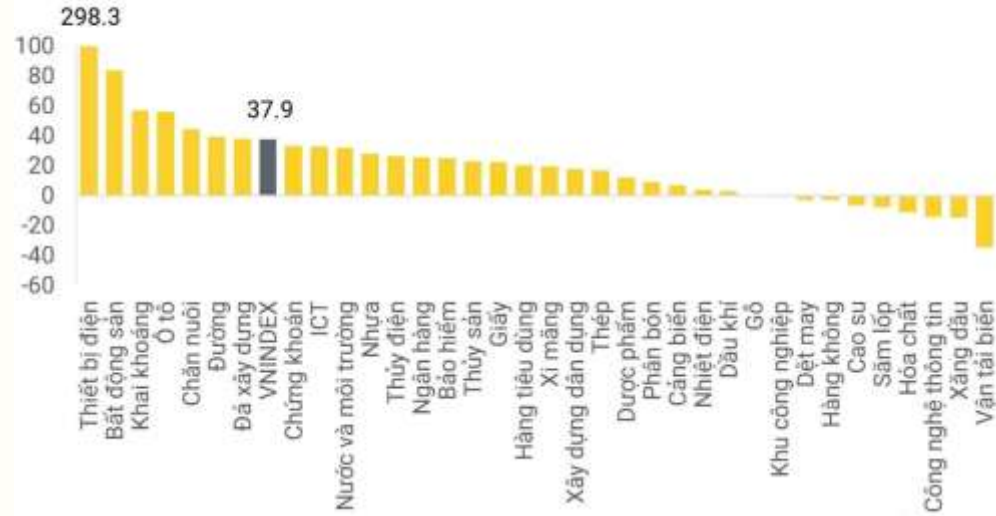
## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Suất sinh lời các ngành trên TTCK Việt Nam từ đầu năm tới nay

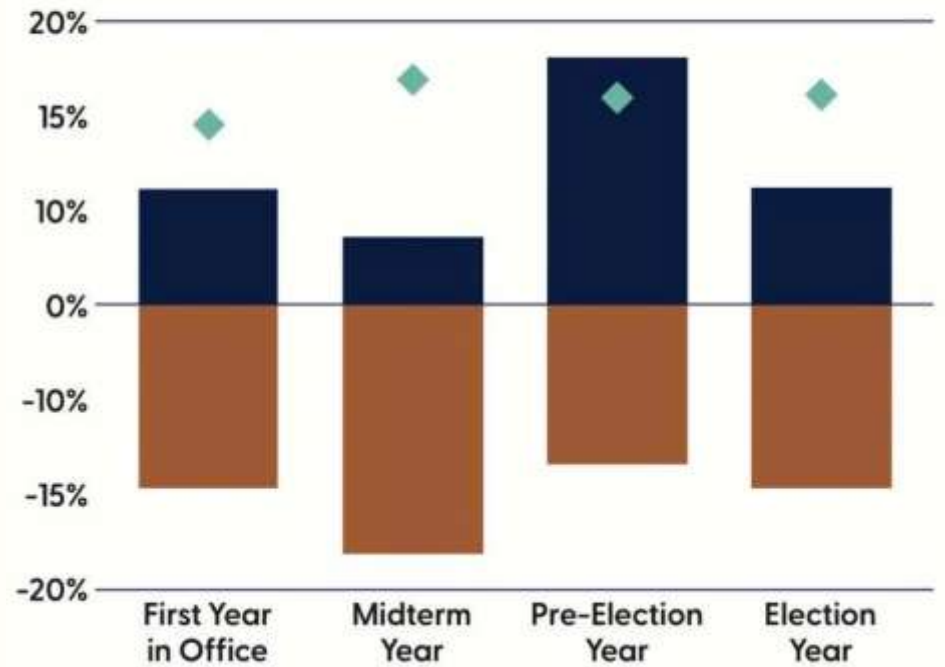
Thay đổi giá tính từ đầu năm (%)



Diễn biến S&P 500 trong suốt chu kỳ Tổng Thống

## S&P 500 Performance During the Presidential Cycle

(1950–YTD) Average Return Average Max Drawdown Realized Volatility



Source: LPL Research, Bloomberg 11/05/25

# TTCK MỸ

## Chờ thông tin cắt giảm lãi suất từ FED

BRK.A đóng cửa thấp hơn MA(200) – Tín hiệu tiêu cực ngắn hạn



Vốn hóa vừa và nhỏ thiết lập mốc cao mới mọi thời đại



Nhóm công nghệ có chuỗi tăng giá 12 phiên liên tiếp



Google sẽ tiếp tục duy trì đà tăng giá



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



**(\*)Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

### CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>  
 1900 1811  
 [trungtamckskh@aas.com.vn](mailto:trungtamckskh@aas.com.vn)



TRẢI NGHIỆM NGAY

